ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 70 /KH-UB	*Quang Bình, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quang Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 29/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Chương trình số 16-CTr/HU ngày 13/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quang Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo chương trình, kế hoạch, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số của Nhà nước. Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình số 16-CTr/HU ngày 13/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Triển khai tới tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, ban, ngành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện. Trong đó, Chính quyền số phải thực hiện tiên phong, đi trước, với trọng tâm là ứng dụng trên nền tảng di động, sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc có ứng dụng chữ ký số, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống Trang thông tin điện tử...

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch phải gắn kết và lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và được triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình về chuyển đổi số.

Người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành cam kết đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, điều hành; triển khai thực hiện chuyển đổi số, đảm bảo hiệu quả,

phù hợp với thực tiễn trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Chuyển đổi số nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số. Chuyển đổi số nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền điện tử; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

- Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và đáp ứng nhu cầu giao dịch trên môi trường điện tử, sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

- Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện, đưa Quang Bình trở thành địa phương thuộc nhóm đầu của tỉnh Hà Giang về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện đủ điều kiện đạt mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt trên các thiết bị di động; tập trung hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

- Trên 90% hồ sơ công việc cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Từ 80% trở lên cơ sở dữ liệu trên nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; tiếp nhận dữ liệu (mở) của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số đóng góp 20% vào giá trị tăng trưởng các ngành kinh tế chủ yếu của huyện.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- 50% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận nhãn hiệu có mặt trên các sản thương mại điện tử.

- Phấn đấu có trên 30 doanh nghiệp và hợp tác xã được hỗ trợ triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng, cáp quang phủ phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 80% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

- 70% nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, giao thông và tài nguyên du lịch được quản lý bằng công nghệ số; 50% tài liệu thư viện huyện và 100% tài liệu, các hiện vật được số hóa cơ sở dữ liệu; 25% sản phẩm du lịch được thực hiện bằng hình thức du lịch thực tế ảo.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện thực hiện triển khai tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ công việc cấp huyện và 90% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- 70% trở lên hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số đóng góp 30% vào giá trị tăng trưởng các ngành kinh tế chủ yếu của huyện.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- 80% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận thương hiệu có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Phấn đấu có trên 50 doanh nghiệp, hợp tác xã được triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục duy trì hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, 100% hộ gia đình. Tiếp tục phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại di động thông minh.

- 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

- 85% nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, giao thông và tài nguyên du lịch được quản lý bằng công nghệ số; 85% tài liệu thư viện huyện được số hóa cơ sở dữ liệu; 45% sản phẩm du lịch được thực hiện bằng hình thức du lịch thực tế ảo.

III.NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển hạ tầng thông tin và đảm bảo an toàn thông tin

1.1. Phát triển hạ tầng số

Trung tâm Viễn thông, Viettel Quang Bình chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện. Cụ thể:

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, 5G, triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh tại các khu tập trung đông dân cư các xã, thị trấn. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu, điểm du lịch đảm bảo kết nối, liên thông trên địa bàn toàn huyện.

- Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử, triển khai ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT, Internet tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn phục vụ cho các ứng dụng dùng chung, dịch vụ trực tuyến, Trang thông tin điện tử…

- Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud) phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và xã hội.

- Thực hiện các nền tảng ứng dụng do tỉnh triển khai trên nền tảng thiết bị di động cho các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của huyện phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

1.2. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Trung tâm Viễn thông, Viettel Quang Bình chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện.

- Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện. Thực hiện bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng để phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Các tổ chức doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng số, phát triển hệ thống nền tảng số, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Xây dựng và phát triển chính quyền số

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Duy trì các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, huyện đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số như: Trang thông tin điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; quản lý văn bản điều hành công việc, thư điện tử, phòng họp không giấy tờ; hệ thống giao ban trực tuyến; hệ thống báo cáo; hệ thống chỉ đạo điều hành của huyện.

- Triển khai thực hiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức trên địa bàn huyện. Thực hiện thí điểm một số dịch vụ thông minh gắn liền với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Xác định mô hình

triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng, đẩy mạnh số hóa dữ liệu; sử dụng và khai thác có hiệu quả kho dữ liệu số của tỉnh trong quá trình chuyển đổi số.

- Công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin, hình thành dịch vụ thông tin gia tăng phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

- Triển khai thực hiện Cổng thông tin và App ứng dụng công dân số để tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức, trở thành ứng dụng duy nhất tích hợp các dịch vụ được cung cấp cho người dân trong mọi lĩnh vực của chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai phòng họp thông minh, kết hợp Hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ.

- Cung cấp, thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai hệ thống điều hành thông minh trên địa bàn huyện.

- Hoàn thiện và tái cấu trúc hạ tầng thông tin theo hướng kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng với mạng Internet; bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy tờ, thực hiện triệt để làm việc trên môi trường mạng và ứng dung chữ ký số... hướng tới chính quyền "không giấy tờ".

- Triển khai thực hiện Cổng đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến nhằm tạo môi trường học tập, đào tạo, thi, hội nghị, hội thảo trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện; đáp ứng nhu cầu học, kiểm tra, thi trực tuyến của các ngành, cấp trên địa bàn huyện.

3. Phát triển kinh tế số

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Thường xuyên cung cấp thông tin, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

- Phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch thông qua tài khoản điện tử.

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông: Viettel, VNPT, FPT,… để định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công và thay đổi mô hình kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; triển khai chuyển đổi số toàn diện; tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhóm hộ gia đình chủ động cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số, kết nối tiêu thụ nông sản, bán hàng trực

tuyến; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

- Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart…) nhằm thúc đẩy, điều kiện mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng và tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của huyện.

- Phát triển kinh tế số và chuyển đổi số tại các doanh nghiệp bằng cách tham gia các chương trình tọa đàm phát triển kinh tế, hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư kết hợp với các doanh nghiệp lớn và các hiệp hội.

- Phối hợp tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, tham mưu ngành dọc cấp trên đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện góp phần phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nâng cấp hạ tầng viễn thông và triển khai một số phần mềm ứng dụng.

4. Phát triển xã hội số

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Tuyên truyền, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân lựa chọn, triển khai sử dụng các dịch vụ phù hợp với nhu cầu trong chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như: Dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh; cập nhật tin tức về đời sống văn hóa - xã hội, lao động, việc làm; tin nóng về an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm; tình hình dịch bệnh, thiên tai... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp. Xây dựng Kế hoạch tập huấn, phổ biến các kỹ năng số cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục trực tuyến, phổ biến kiến thức về an ninh mạng, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, văn hoá ứng xử trên môi trường mạng tại các cấp học; triển khai các chương trình truyền thông về chuyển đổi số cho các em học sinh tại các trường trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

5. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Văn Phòng HĐND - UBND huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện như sau:

- Triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế, để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; 100% các cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Triển khai hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành CSDL quốc gia về y tế.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế nhằm cải cách thủ tục hành chính, quản lý và phục vụ người bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng trên môi trường số với bệnh án điện tử.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện cổng tích hợp thông tin dữ liệu quản lý ngành y tế để thiết lập mạng lưới kết nối thông tin, các cơ sở khám chữa bệnh, Trung tâm Y tế, các trạm y tế xã trên địa bàn huyện.

- Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế; ưu tiên bố trí ngân sách cho việc ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Phối hợp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn an ninh mạng cho cho CBCCVC, các cơ sở y tế về chuyển đổi số, ứng dụng thành thao các công cụ số và phần mềm CNTT trong lĩnh vực y tế để phục vụ chuyển đổi số hiệu quả. Hướng dẫn và triển khai phần mềm y tế chung cho toàn tỉnh.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn huyện như sau:

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn huyện.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. Đảm bảo 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông được đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng đảm bảo có ít nhất 01 phòng học được trang bị thiết bị dạy học trực tuyến và kiểm tra, đánh giá; xây dựng được kho học liệu bài giảng phục vụ giảng dạy, học tập và ngân hàng đề thi phục vụ kiểm tra, đánh giá; triển khai sử dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý và giám sát thực hiện chế độ, chính sách học sinh bán trú cho các trường bán trú, nội trú trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

- Rà soát bổ sung, đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đến 100% các cơ sở giáo dục đảm bảo triển khai công tác dạy và học trực tuyến, từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Triển khai sử dụng rộng rãi Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

- Triển khai nền tảng Quản lý đào tạo nâng cao trình độ cán bộ công chức, viên chức trực tuyến theo phương pháp đào tạo Blended Learning, cập nhật kho bài giảng điện tử dùng riêng phù hợp đặc thù của các trường.

- Triển khai nền tảng dạy học trực tuyến và nền tảng chuyển đổi số hoạt động kiểm tra đánh giá học sinh cho các trường THCS và THPT gồm: Quản lý chuẩn đầu ra và thiết lập các mục tiêu đánh giá; quản lý ngân hàng câu hỏi và đề thi; quản lý đánh giá thường xuyên trong và ngoài lớp học; quản lý thi kiểm tra định kỳ; giám thị trực tuyến hỗ trợ tổ chức thi từ xa; cổng thông tin học sinh và phụ huynh.

5.3. Chuyển đổi số trong cộng đồng

Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện thực hiện. Cụ thể:

- Phối hợp cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn và tin cậy cho cộng đồng trên môi trường số; tổ chức tuyên truyền CBCCVC, người dân và doanh nghiệp tham gia các khóa học đại trà trên Cổng đào tạo, tập huấn trực tuyến để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số.

- Triển khai kết nối các dịch vụ trên ứng dụng Công dân số để cung cấp nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân.

- Triển khai hệ thống ứng dụng CNTT kết nối ứng dụng công dân số trên thiết bị di động thông minh, triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dịch vụ cộng

đồng và trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện.

- Triển khai hệ thống thông tin và xây dựng CSDL bao gồm các dữ liệu cần thiết phục vụ các nghiệp vụ liên quan tới các hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao, qua đó hỗ trợ xúc tiến và khuyến khích người dân tham gia.

- Thực hiện các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp đẩy nhanh phổ cập Internet, mạng di động 4G/5G và các thiết bị truy cập mạng, điện tử trên địa bàn toàn huyện. Triển khai lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí tại các điểm du lịch, Bệnh viện...

- Các cấp học trên địa bàn huyện triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học, kinh doanh, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin. Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo quản lý các cấp; cán bộ, công chức, viên chức; đoàn viên thanh niên; người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện; đẩy mạnh thanh toán điện tử, thanh toán không tiền mặt.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch trên địa bàn huyện như sau:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan cung cấp thông tin, hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu các tài liệu thư viện, danh lam, thắng cảnh, văn hóa truyền thống, khu du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, cơ sở lưu trú, khách du lịch trên địa bàn huyện.

- Triển khai hệ thống kho cơ sở dữ liệu về du lịch tỉnh và triển khai các hệ thống thông tin để du khách trải nghiệm khi tới huyện Quang Bình bao gồm: Cổng thông tin tích hợp dịch vụ du lịch; ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số du lịch, tham quan thực tại ảo và lên lịch trình du lịch trực tiếp; Hệ thống hỗ trợ du khách tiếp cận với các dịch vụ du lịch trong hệ sinh thái du lịch thông minh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đầu tư lắp đặt Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí tại các điểm du lịch, phục vụ du khách. Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện như sau:

- Cung cấp cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tích hợp và chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu chung của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, thủy lợi, quy trình sản xuất.

- Cung cấp số liệu để xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng,...; phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Cung cấp các thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai… trên Cổng thông tin để cho nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của huyện, phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử trong việc tiêu thụ và quảng bá sản phẩm nông sản trên địa bàn.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

- Thực hiện chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trong công tác quản lý, giám sát, dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch trong nông nghiệp.

- Xây dựng thí điểm các mô hình để áp dụng công nghệ hiện đại và nhân rộng trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm cho người nông dân.

- Hàng năm lên kế hoạch nâng cao chất lượng và đầu tư đồng bộ hệ thống máy móc trang thiết bị từ huyện đến các xã, thị trấn, xây dựng phần mềm quản lý, kiểm soát số liệu và thông tin phục vụ sản xuất từ huyện đến cơ sở để phát triển sản xuất.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistic

Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistic, như sau:

- Tham mưu cải thiện hạ tầng giao thông; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông. Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, triển khai phần mềm quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn huyện…

- Cung cấp các thông tin về quản lý phù hiệu xe, quản lý biên lai, quản lý cấp phép cho phương tiện, quản lý cấp phép xây dựng công trình thiết yếu, quản lý cấp phép lưu hành đặc biệt... trên hệ thống thông tin và CSDL ngành Giao

thông vận tải của tỉnh.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải.

- Triển khai hệ thống camera giám sát giao thông, camera xử lý vi phạm nhằm phục vụ giám sát giao lộ, đo đếm và phân loại phương tiện, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bà huyện.

- Triển khai thực hiện các hệ thống phần mềm phục vụ giao thông thông minh như: Cổng thông tin giao thông cung cấp thông tin cho người dân; phần mềm thu thập và phân tích lưu lượng xe, tình trạng giao thông; phần mềm nghiệp vụ xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông và được kết nối thông tin với Công an tỉnh.

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn huyện như sau:

- Thực hiện việc số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn huyện và triển khai một số hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông với các hệ thống phần mềm của tỉnh được tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, BHXH, BHYT... theo quy định.

- Triển khai ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn trên địa bàn huyện.

5.8. Chương trình của Đoàn viên thanh niên (ĐVTN)

Huyện đoàn chủ trì, tham mưu triển khai các chương trình của ĐVTN trên địa bàn huyện như sau:

**** Đồng hành với ĐVTN trong phong trào thi đua chuyển đổi số***

- Tham gia các diễn đàn online chia sẻ về chuyển đổi số cho ĐVTN trên các nền tảng, trang web Tỉnh đoàn...

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua về chuyển đổi số tại các Chi đoàn cơ sở, tổ chức các cuộc thi ý tưởng chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: Hành chính công, y tế, giáo dục, phát triển kinh tế...

- Phối hợp với Tỉnh đoàn, Ngân hàng CSXH hỗ trợ triển khai các ý tưởng chuyển đổi số xuất sắc.

**** Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số***

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo về chuyển đổi số cho ĐVTN trên địa bàn huyện để ĐVTN tiên phong thực hiện chuyển đổi số và trực tiếp triển khai các chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, hạ tầng số.

- ĐVTN tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng các công cụ số trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm văn phòng số tại các đơn vị

trực thuộc Huyện đoàn.

**** Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và du lịch***

- Tham mưu chỉ đạo mọi ĐVTN tham gia đầy đủ các chương trình hội thảo, tập huấn liên quan tới việc đưa sản phẩm nông sản lên các sàn thương mại điện tử, mở rộng các kênh bán hàng online, sử dụng nền tảng nhằm phục vụ tốt việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, du lịch.

- Thông qua diễn đàn, kết nối các diễn giả, chuyên gia, các nhà cung cấp dịch vụ số... để đồng hành, hỗ trợ ĐVTN ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp và du lịch.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền các văn bản về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, của huyện tại các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về triển khai ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Có kế hoạch, phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi mô hình sang kinh tế số, tôn vinh và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi sang mô hình kinh tế số của tỉnh, huyện.

- Tổ chức các chương trình trao đổi với doanh nghiệp, hợp tác xã về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số. Phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Phối hợp tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ yếu trả lời câu hỏi làm sao để thực hiện chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục *"Chuyển đổi số"* phát trên Đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh cơ sở, Trang TTĐT huyện, xã, thị trấn để tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện.

- Tuyên truyền người dân truy cập các kênh tương tác trực tuyến để tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; nghiên cứu phối hợp xây dựng chuyên mục *"Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trả lời"* trên Đài Truyền thanh, duy trì chuyên trang *"Trao đổi - Hỏi đáp", "Tiếp nhận ý kiến nhân dân"* trên Trang TTĐT huyện để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin trên môi trường mạng.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trực tiếp chủ trì, lãnh đạo và chịu trách nhiệm thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; đăng ký lựa chọn mô hình chuyển đổi số toàn diện theo quy mô phù hợp. Tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện các Chương trình, Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số; chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức rõ tính cấp thiết, lợi ích của chuyển đổi số để chủ động tham gia, hưởng ứng thực hiện.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt, tiên phong, gương mẫu đi đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công "cơ quan số" tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải gắn với công tác kiểm tra, giám sát.

- Tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ trong công tác, phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng, sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia chuyển đổi số; trong đó đoàn viên thanh niên là lực lượng xung kích thực hiện chuyển đổi số.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung và cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Phối hợp xây dựng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của huyện, các xã, thị trấn.

- Thực hiện các cơ chế, quy định của tỉnh để hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân quảng bá các sản phẩm trên sàn giao dịch điện tử

- Có cơ chế thu hút, tuyển dụng và phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại huyện để nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ chuyển đổi số trên các lĩnh vực các cơ quan, đơn vị.

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

3. Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Rà soát lại nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để đào tạo kiến thức tổng quan và chuyên sâu về chuyển đổi số,

công nghệ số cho đội ngũ CBCCVC trên địa bàn huyện, đặc biệt là đội ngũ CBCC chuyên trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị để làm chủ các công nghệ, tham gia tích cực trong quá trình triển khai các dự án chuyển đổi số cũng như vận hành các hệ thống CNTT trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức, phương pháp luận nhằm phát triển kỹ năng cho đội ngũ Đoàn viên thanh niên, chuyển giao kiến thức về chuyển đổi số, làm chủ công nghệ và các giải pháp, sản phẩm, công cụ số phục vụ chuyển đổi số và trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc đưa chuyển đổi số vào các hoạt động và đời sống tại địa phương

- Đội ngũ Đoàn viên thanh niên tham gia tích cực vào các chương trình đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn người dân/hộ kinh doanh/ doanh nghiệp tham gia tích cực vào công cuộc chuyển đổi số, sử dụng thành thạo các sản phẩm, công cụ số phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, trong giao tiếp với chính quyền và trong mọi mặt của đời sống.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho CBCCVC nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng thành thao các công cụ số và phần mềm CNTT trong các lĩnh vực để phục vụ chuyển đổi số hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số và kỹ năng về an toàn an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Triển khai lồng ghép các chương trình, dự án; nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân; nguồn ngân sách Nhà nước, ưu tiên để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, điều hành, các chủ trương, chính sách của tỉnh để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tham mưu đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số toàn diện phù hợp với điều kiện của huyện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và theo dõi thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện theo từng thời kỳ.

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo, Ban điều hành về chuyển đổi số của huyện và Ban chỉ đạo, Ban điều hành chuyển đổi số cấp xã, thị trấn đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh tổ chức hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm phù hợp với Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực trên địa bàn huyện và phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền điện tử của huyện.

- Theo dõi hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, ngành chuyên môn, các xã, thị trấn đề xuất, bổ sung, hoàn thiện phần mềm liên quan đến việc vận hành Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp, công khai quy trình, thủ tục tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch.

3. Phòng Nội vụ

- Hàng năm, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho cho UBND huyện giải pháp sắp xếp, bố trí chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước theo quy định; tham mưu thành lập đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin theo hướng tập trung nguồn lực, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện lồng ghép các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính của huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện hằng năm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao, lồng ghép các nguồn kinh phí và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư phát triển cho các dự án, chương trình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trọng tâm, trọng điểm nêu tại Kế hoạch này.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kết nối các chương

trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách và tăng cường tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc dạy và học tại các trường học trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường thiết kế bài giảng điện tử, bài tập điện tử để học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá, tự học tại nhà.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phòng máy tính kết nối internet phục vụ việc học và nhu cầu thực hành, tra cứu thông tin của giáo viên, học sinh tại các cấp học.

7. Các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn huyện

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực. Tổ chức quán triệt, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; nhận thức đúng về bản chất, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong đơn vị để có cách tiếp cận, giải pháp phù hợp, hiệu quả.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các chương trình, dự án, đề án để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai tại đơn vị mình về hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trong việc chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị mình; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chủ động thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến (nếu có).

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,…

8. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch sthực hiện; bố trí các nguồn lực cần thiết để duy trì, vận hành, phát triển chuyển đổi số tại địa phương.

- Tích cực, chủ động, thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, công chức cấp xã để tiếp cận và ứng dụng cộng nghệ số trong mô hình làm việc mới. Đặc biệt tiếp tục thực hiện hiệu quả các hệ thống đã được triển khai như: Hệ thống chữ ký số trong việc ban hành văn bản điện tử; hệ thống dịch vụ công và dịch vụ công trực tuyến; hệ thống Trang thông tin điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ công chức…

- Tổ chức tuyên truyền đến từng người dân trong xã, thị trấn hiểu được ý nghĩa của việc triển khai chuyển đổi số. Tuyên truyền, vận động người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng các ứng dụng do cơ quan nhà nước triển khai.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên và các đoàn thể địa phương thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào việc chuyển đổi số; hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin, sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa đặc trưng của địa phương lên môi trường mạng và các sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức thực hiện, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch này.

9. Chế độ thông tin báo cáo

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin) trước ngày 05/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất khi có văn bản yêu cầu.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Quang Bình về việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quang Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:
- T.Tr UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- T.Tr Huyện ủy;
- T.Tr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo, Ban điều hành chuyển đổi số;
- Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp, viễn thông;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Ngọc